

Phật Học Pháp Số

Lời Bạt

Khi đọc nghiên cứu Kinh sách Phật Giáo, phần nhiều chúng ta thường bị trở ngại về những pháp số. Thí dụ đọc câu: "Nguyên tiêu Tam Chương trừ phiền não"... , người tụng đọc chỉ lướt qua mà không hiểu tam chương là gì. Vì tam chương là một Pháp Số. Hoặc trong bài Tán Lễ của thời công phu khuya, trong đó có câu : " Tứ sanh cửu hữu đồng đăng hoa tạng" v.v... Tứ sanh, cửu hữu là những pháp số. Nếu chúng ta tụng đọc mà không hiểu những pháp số này, thì chúng ta cũng không thể nào hiểu được ý nghĩa. Đó là một trở ngại rất lớn cho người nghiên cứu học hỏi. Nhằm giúp cho những người học Phật đỡ mất thời gian tra tìm, nên chúng tôi cố gắng sưu tầm một số Pháp Số thông dụng mà Phật tử đọc tụng Kinh điển Phật giáo thường gặp. Những pháp số này, không nhất thiết là phải theo thứ tự số mục Hán tự: Nhị, tam, tứ v.v...

Ở đây, chúng tôi chỉ nhắm vào việc giải thích những pháp số cho rõ nghĩa thêm, chứ chúng tôi không có đối chiếu qua những ngôn ngữ tương đương, việc làm này dành cho những nhà chuyên môn làm tự điển thực hiện.

Vì trang báo có hạn, nên mỗi kỳ báo, chúng tôi cố gắng sưu tầm giải thích qua một vài pháp số để giúp cho quý vị tiện bề học hỏi.

Ban Hoàng Pháp.

Tam tùy phiền não

Tam tùy phiền não là 3 loại phiền não thường đi theo với món căn bản phiền não sân. Trong Duy Thức Học, ngoài 6 món căn bản phiền não ra, nó còn có 20 món tùy phiền não. Trong 20 món tùy phiền não này tùy theo phạm vi hoạt động rộng, hẹp, nặng, nhẹ của chúng mà các nhà Duy Thức mới phân định ra thành 3 loại. Ba loại gồm có : Tiểu tùy phiền não, Trung tùy phiền não và Đại tùy phiền não.

1/ **Tiểu tùy phiền não** gồm có 10 thứ : Phẫn, Hận, Phú, Não, Tật, San, Cuống, Siểm, Hại, Kiêu. Mười thứ phiền não này khởi lên riêng lẻ, vì phạm vi hoạt động của chúng có phần cục bộ, không mạnh mẽ và cùng khắp, nên gọi là tiểu.

2/ **Trung tùy phiền não** gồm có 2 thứ : Vô tà và Vô quý. Hai thứ phiền não này khi sanh khởi hoạt động, chúng có sự hỗ tương lẫn nhau, chứ không phải riêng lẻ cục bộ. Chúng thường có mặt với các phiền não Phẫn, Hận, Phú, Não...nói ở trên và chúng cũng có mặt khắp trong các pháp bất thiện, nên gọi chúng là Trung tùy phiền não.

3/ **Đại tùy phiền não** gồm có 8 thứ : Trạo cử, Hôn trầm, Bất tín, Giải đãi, Phóng dật, Tán loạn, Thất niệm, Bất chánh tri. Tám thứ phiền não này, chẳng những cùng sanh lẫn nhau mà chúng còn nhiễm ô cùng khắp, nên gọi là Đại tùy phiền não.

Tam Tụ Tịnh Giới

Tam tụ tịnh giới tiếng Phạn gọi là : Tri-vidhāṇīṣāni. Còn gọi là Bồ Tát Tam Tụ Giới, Tam Tụ Thanh Tịnh Giới, Tam Tụ Viên Giới. Gọi tắt là Tam tụ giới hay Tam tụ. Tam tụ giới gồm có 3 thứ :

- **Nhiếp luật nghi giới** (Samvara-sīla) còn gọi Tự tánh giới hay Nhứt thiết Bồ Tát giới.
- **Nhiếp thiện pháp giới** (Kusaladharmā-samgrāhaka-sīla) còn gọi Thọ thiện pháp giới hay Nhiếp trì nhứt thiết Bồ Tát đại giới.
- **Nhiếp chúng sanh giới** (Sattvārthā-kriyā-sīla) còn gọi Nhiều ích hữu tình giới hay Tác chúng sanh ích giới.

Ba nhóm tịnh giới này, chỉ cho giới pháp của Đại thừa Bồ Tát. Chữ Tụ có nghĩa là nhóm hay chủng loại. Vì giới pháp của 3 tụ này vô cấu thanh tịnh, hàm nhiếp các giới Đại thừa, viên dung vô ngại nên gọi là Tam tụ tịnh giới.

1- Nhiếp luật nghi giới : Pháp môn chỉ ác, đoạn dứt tất cả điều ác, hàm nhiếp các luật nghi, là giới của 7 chúng thọ trì, tùy theo tại gia, xuất gia khác nhau mà có chia ra các giới điều như : 5 giới, 8 giới, 10 giới, cụ túc giới, tức 250 giới của tỳ kheo tăng và 348 giới của tỳ kheo ni... cũng có thể quy thành 3 loại chung là Biệt giải thoát giới, Định cộng giới và Đạo cộng giới.

Giới này là nhân của Pháp thân, Pháp thân vốn tự thanh tịnh nhưng bị các điều xấu ác che đậy, nên không hiển lộ được. Nay lìa các điều ác, thì công đức thành tựu hiện tiền.

2- Nhiếp Thiện Pháp Giới : Tu tập tất cả pháp lành. Đây là pháp môn tu thiện, là luật nghi giới mà Bồ tát tu hành, hồi hướng các điều thiện do tu thân, khẩu, ý về Vô thượng bồ đề, như thường siêng năng cúng dường Tam Bảo, tâm không buông lung, thường nhiếp 6 căn và thực hành 6 pháp ba la mật..., nếu phạm tội thì như pháp sám hối, nuôi lớn các pháp lành. Đây là nhân của Báo thân, có công năng dứt ác tu thiện, cho nên trở thành duyên của Báo thân Phật.

3- Nhiếp Chúng Sanh Giới : Tức dùng từ tâm nhiếp thọ, làm lợi ích tất cả chúng sanh, đây là pháp môn lợi sanh. Kinh Bồ Tát Địa Trì 4 nêu 11 loại như sau :

1. Cùng làm bạn với những việc nhiều ích mà chúng sanh đã thực hành.
2. Cùng làm bạn với các khổ bệnh đã sanh hoặc chưa sanh của chúng sanh và những người săn sóc bệnh.
3. Nói pháp thế gian, xuất thế gian cho các chúng sanh nghe, hoặc dùng phương tiện khiến họ được trí huệ.
4. Biết ân, báo ân.
5. Có khả năng cứu giúp các sự sợ hãi của chúng sanh. Nếu họ bị các tai nạn như người thân qua đời, mất mát tài vật thì Bồ tát khai giải khiến họ hết lo buồn.
6. Thấy có chúng sanh nghèo nàn khốn khổ thì cấp cho họ những vật cần dùng.
7. Đức hạnh đầy đủ, nhận y chỉ đúng pháp, nuôi chúng đúng pháp.
8. Trước nói lời an ủi, thường tới lui thăm nom, cấp cho thức uống ăn, nói lời lành của thế gian, làm mọi việc chẳng vì mình mà vì chúng sanh.
9. Xưng dương khen ngợi người có thật đức.
10. Dùng từ tâm quả trách người có lỗi xấu, chiết phục đuổi phạt, khiến họ hối cải.
11. Dùng năng lực thần thông thị hiện ác đạo, khiến các chúng sanh ấy chán sợ các điều ác, vâng tu theo Phật Pháp, hoan hỷ tin ưa, sanh tâm hy hữu.

Ba Tụ Tịnh Giới này là giới cùng thực hành của tăng, tục Đại thừa, nhưng tăng chúng Đại thừa mới thọ Nhiếp luật nghi giới thì thọ 250 giới, đó gọi là biệt thọ; sau lại Tổng thọ 3 tụ tịnh giới, gọi là Thông thọ.

Tam Pháp Ấn

Tam Pháp Ấn : Đây là 3 pháp môn đặc trưng của Phật Giáo. Tức 3 thứ căn bản của Phật Pháp : Các hành vô thường, các pháp vô ngã và Niết bàn tịch tĩnh. Ba thứ nghĩa lý này được dùng để ấn chứng xem các pháp giảng nói có chính xác hay không, nên gọi là Tam Pháp Ấn. Nếu Kinh điển Tiểu thừa được ấn định bởi Tam pháp ấn " Vô thường, vô ngã, Niết bàn" này, thì đó chính là do Phật nói, nếu không như thế, thì chính là do ma nói. Từ ngữ Tam pháp ấn này không thấy trong Kinh điển thuộc hệ Pali, còn trong Kinh Tạp A hàm 10 (Bản Hán dịch) thì có thuyết giống với Tam Pháp Ấn này. Tam pháp ấn là:

1- Các Hành Vô Thường (Phạn : Anityahlysarvasamskārāly), (còn gọi Nhất thiết hành vô thường ấn, Nhất thiết hữu pháp vô thường ấn; gọi tắt là vô thường ấn) : Tất cả các pháp hữu vi ở thế gian nói



chung đều vô thường, chúng sanh không rõ biết cho nên đối với vô thường mà chấp là thường, vì thế Phật nói vô thường để phá chấp thường của chúng sanh.

2- Các Pháp Vô Ngã (Phạn : Niratmānah-sarva-dharmāh), (còn gọi : Nhất thiết pháp vô ngã ấn; gọi tắt là Vô ngã ấn) : Tất cả các pháp hữu vi ở thế gian nói chung đều vô ngã, chúng sanh không rõ biết nên đối với tất cả pháp gượng lập chủ thể, vì thế Phật nói vô ngã để phá trừ chấp ngã của chúng sanh.

3- Niết Bàn Tịch Tĩnh (Phạn : Satannirvanām) (còn gọi Niết bàn tịch diệt ấn, Tịch diệt niết bàn ấn; gọi tắt là Niết bàn ấn) : Tất cả chúng sanh không rõ biết khổ sanh tử cho nên khởi hoặc tạo nghiệp, trôi lăn trong 3 cõi, vì thế Phật nói pháp Niết bàn tịch diệt.

Trên đây, các hành vô thường chỉ nói về hữu vi, Niết bàn tịch tĩnh chỉ nói về vô vi, còn các pháp vô ngã thì nói cả hữu vi vôvi. Tam pháp ấn thêm "Tất cả hành là khổ" thì gọi là Tứ pháp Ấn, Tứ pháp bản mật, Tứ ưu đàn na. Ngoài ra, nếu thêm

"Tất cả pháp là không" thì thành Ngũ Pháp Ấn.

Tam Thân

Tam thân tiếng Phạn gọi là : Trayah-kāyāh. Tam thân là chỉ cho ba thân Phật. Đức Phật nào cũng có đầy đủ ba thân. Ba thân đó là: Pháp thân, Báo thân, Ứng Hoá thân.

Thân nghĩa là nhóm họp, nhóm họp các pháp mà thành thân, cho nên sự nhóm họp về lý pháp gọi là Pháp thân (Phạn: Dharma-kāya). Sự nhóm họp về trí pháp gọi là Báo thân (Phạn : Sambhoga-kāya) và sự nhóm họp các pháp công đức gọi là Ứng thân hay Hoá thân(Phạn : Nirmana kāya)

Nói về Ba thân Phật này, trong các bộ Kinh Luận đều có đề cập đến. Như trong Kinh Thập Địa Luận giải thích như sau :

Pháp thân : Chứng đắc, hiển bày lý thể chơn như thật tướng không hai không khác, thường trụ vắng lặng, gọi là Pháp thân.

Báo thân : Thân đáp trả nhân hạnh công đức và hiển hiện tướng hảo trang nghiêm.

Ứng thân : Thân được hiển hiện thuận theo chủng tánh, căn cơ của chúng sanh được hoá độ.

Trong Tông Cảnh Lục 89 có giải thích về Ba thân Phật như sau :

1- Tự tánh thân : Chư Phật có vô biên tế công đức chơn thường, thật tánh bình đẳng của tất cả pháp này chính là tự tánh, còn gọi là Pháp thân.

2- Thọ dụng thân : Được chia làm 2 loại :

Tự thọ dụng thân : Các Đức Như Lai tu tập vô lượng phước huệ, khởi vô biên công đức chân thật, thường tự thọ dụng pháp lạc rộng lớn.

Tha thọ dụng thân : Các Đức Như Lai từ bình đẳng trí thị hiện thân vi diệu tịnh công đức, trụ ở cõi thuần tịnh, vì chúng Bồ Tát thập địa mà thị hiện đại thần thông, chuyển bánh xe chánh pháp.

3- Biến hoá thân : Các Đức Như Lai dùng thần lực bất tư nghị biến hiện vô lượng, tùy theo loài mà hoá thân, ở các cõi tịnh uế, xứng theo cơ nghi của các chúng Bồ tát chưa đăng địa và Nhị thừa hiện thần thông thuyết pháp.

Cũng trong Tông Cảnh Lục còn nêu thuyết chuyển 3 tâm thì được 3 thân, đó là chuyển căn bản tâm (thức thứ 8) thì được Pháp thân, chuyển y bản tâm (thức thứ 7) thì được Báo thân và chuyển khởi sự tâm (thức thứ 6) thì được Hoá thân.

Còn trong Kinh Pháp Bảo Đàn, Đức Lục Tổ Huệ Năng nói về 3 thân như sau :

1- Thanh tịnh pháp thân Phật: Thân của chúng ta chính là Pháp thân Như Lai, cho nên tự tánh của chúng ta vốn thanh tịnh và có năng lực sanh ra tất cả các pháp.

2- Viên Mãn Báo Thân Phật: Ánh sáng Bát nhã từ tự tánh sanh ra có công năng tẩy trừ tất cả tình cảm dục vọng giống như vàng mặt trời tỏa sáng trên cao, chiếu xa vạn dặm trong hư không, trùm khắp không sót.

3- Tự Tánh Hoá Thân Phật : Nếu chúng ta tin chắc năng lực của tự tánh hơn tất cả Hoá thân Phật thì khi tâm này hướng về ác liền vào địa ngục, nếu khởi tâm độc hại thì biến thành rồng, rắn; nếu tâm này hướng

thiện thì phát sanh trí huệ, nếu khởi tâm từ bi thì trở thành Bồ Tát.

